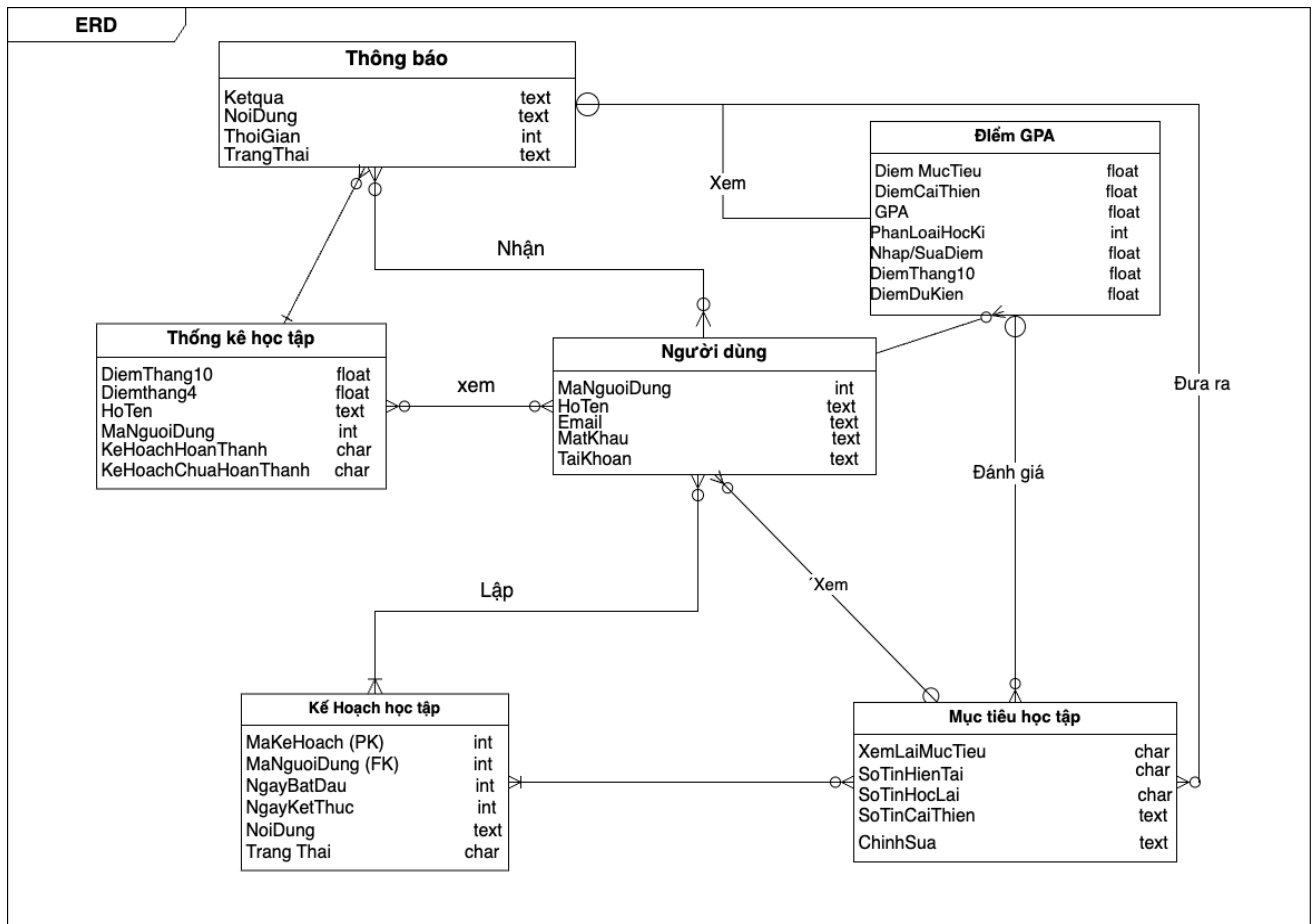


THIẾT KẾ PHẦN MỀM HỆ THỐNG – STUDYBUDDY

I. Mô hình hoá

1. E-R.



Hình 1.1 Mô hình thực thể quan hệ

Điểm GPA:

Thuộc tính	kiểu dữ liệu	Kích thước
DiemMucTieu	float	10
DiemCaiThien	float	10
GPA	float	4
PhanLoaiHocKi	Integer	
Nhap/SuaDiem	float	
DiemThang10	float	10
DiemDuKien	float	10

Thông kê học tập:

Thuộc tính	kiểu dữ liệu	Kích thước
DiemThang10	float	10
DiemThang4	float	4
HoTen	Charter	30
MaNguoiDung	Integer	
KeHoachHoanThanh	Charter	
KeHoachChuaHoanThanh	Charter	

Người dùng:

Thuộc tính	kiểu dữ liệu	Kích thước
MaNguoiDung	Integer	12
HoTen	Text	30
Email	Text	
MatKhau	Text	30
TaiKhoan	Text	30

Thông báo:

Thuộc tính	kiểu dữ liệu	Kích thước
KetQua	Text	
NoiDung	Text	
ThoiGian	Integer	
Trangthai	Text	

Mục học tập:

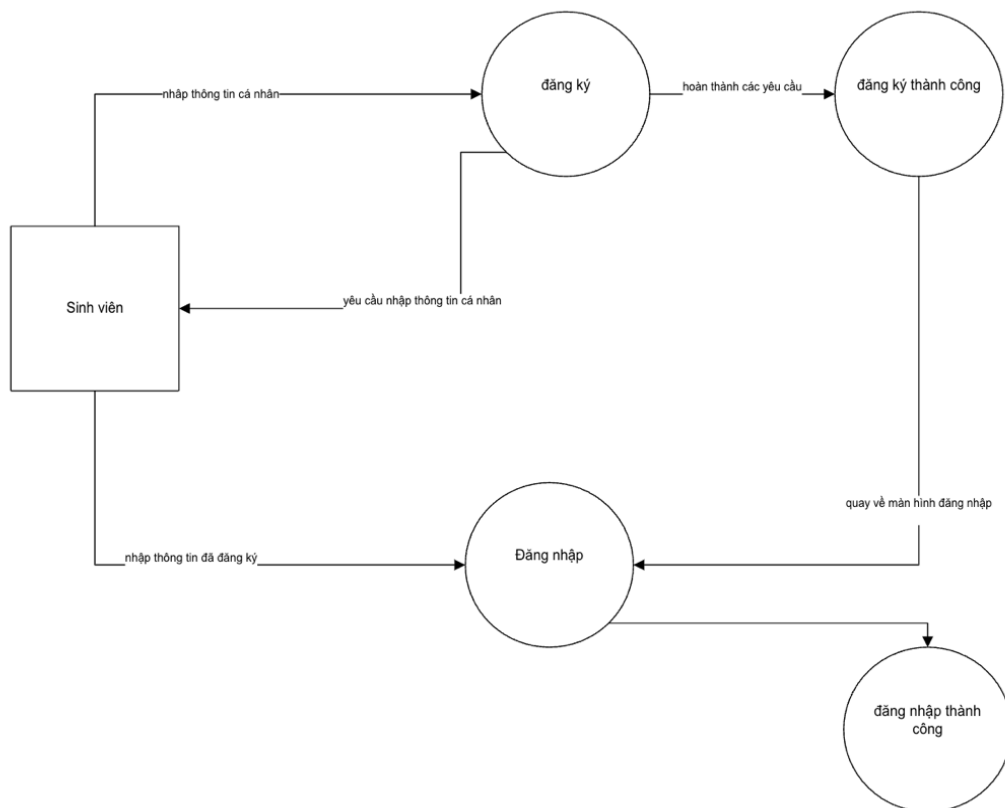
Thuộc tính	kiểu dữ liệu	Kích thước
XemLaiMuctieu	Charter	
SoTinHienTai	Integer	200
SoTinHocLai	Integer	200
SoTinCaiThien	Integer	200
ChinhSua	Integer	

Kế hoạch học tập:

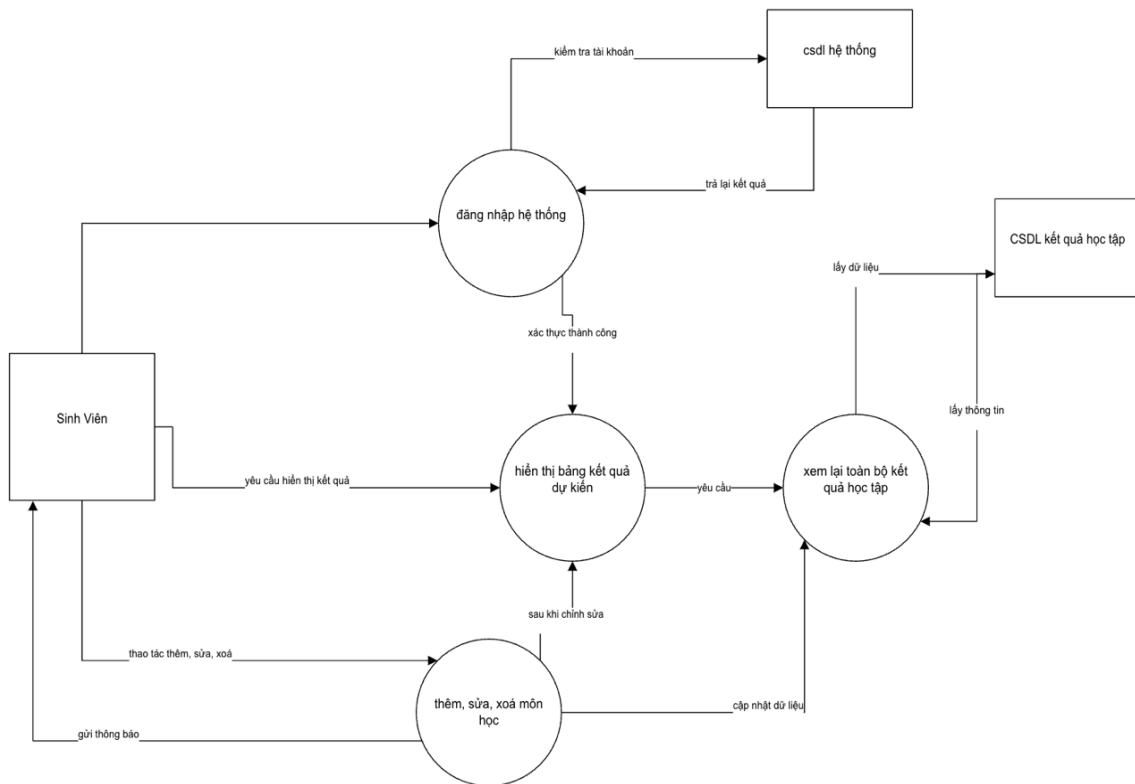
Thuộc tính	kiểu dữ liệu	Kích thước
MaKeHoach	Integer	
MaNguoiDung	Integer	
NgayBatDau	Dateime	
NgayKetThuc	Dateime	
NoiDung	Charter	
TrangThai	Charter	

2. Mô hình DFD – Data Flow Diagram

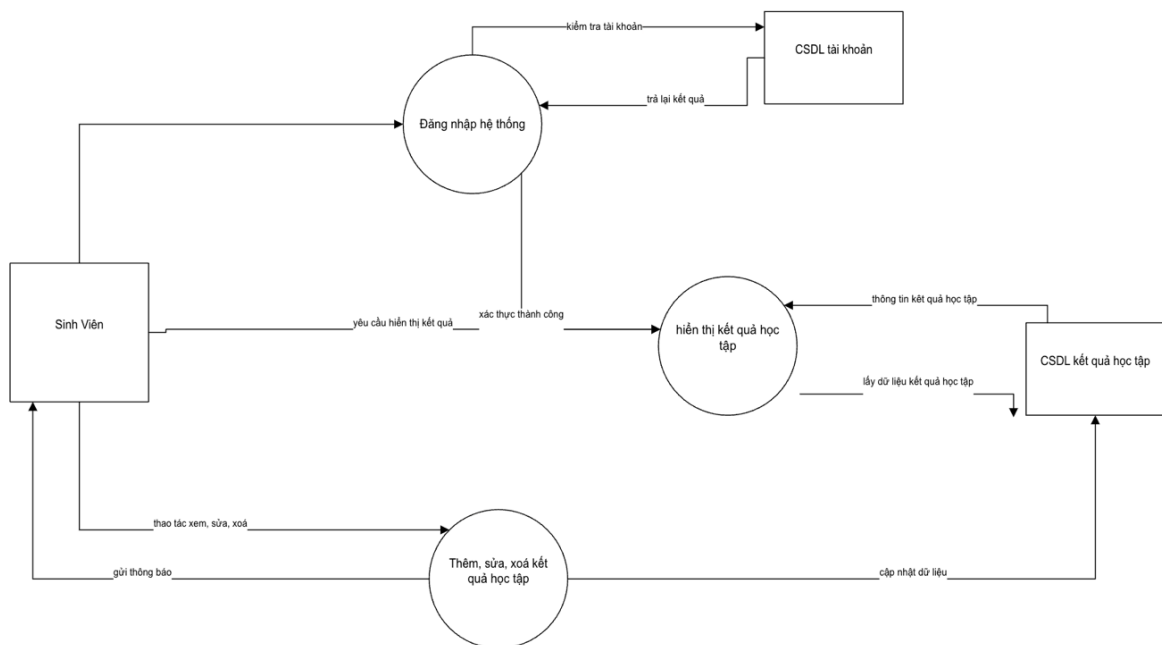
DFD là mô hình đơn giản cho giai đoạn phân tích mô hình dòng dữ liệu



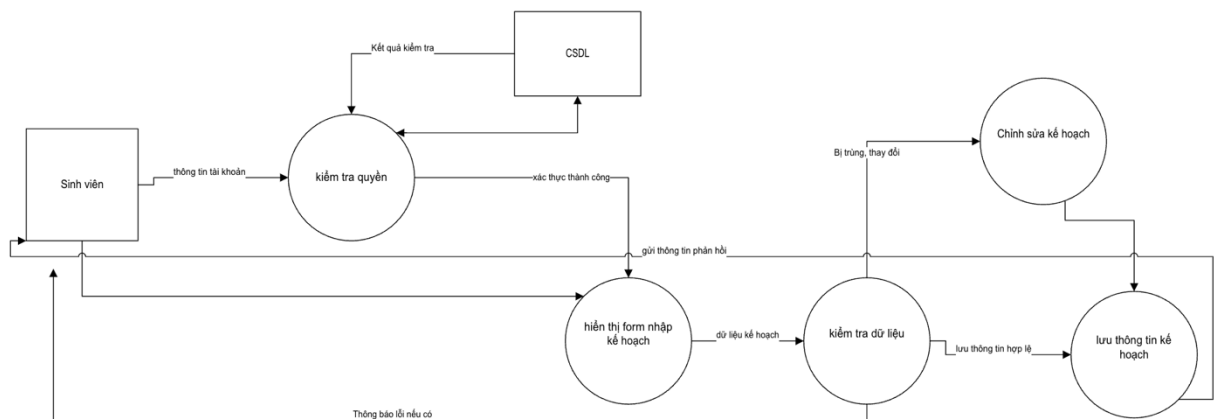
Hình 2.1 Mô hình DFD chức năng đăng ký/ đăng nhập



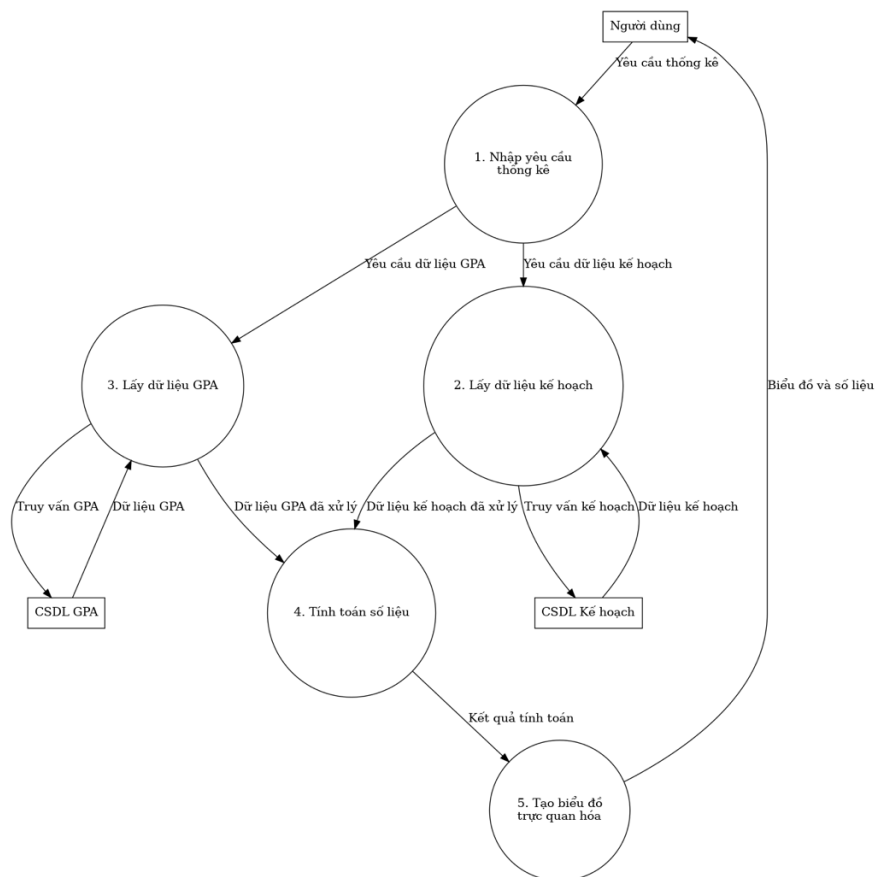
Hình 2.2 Chức năng quản lý bảng kết quả dự kiến



Hình 2.3 Chức năng quản lý kết quả học tập

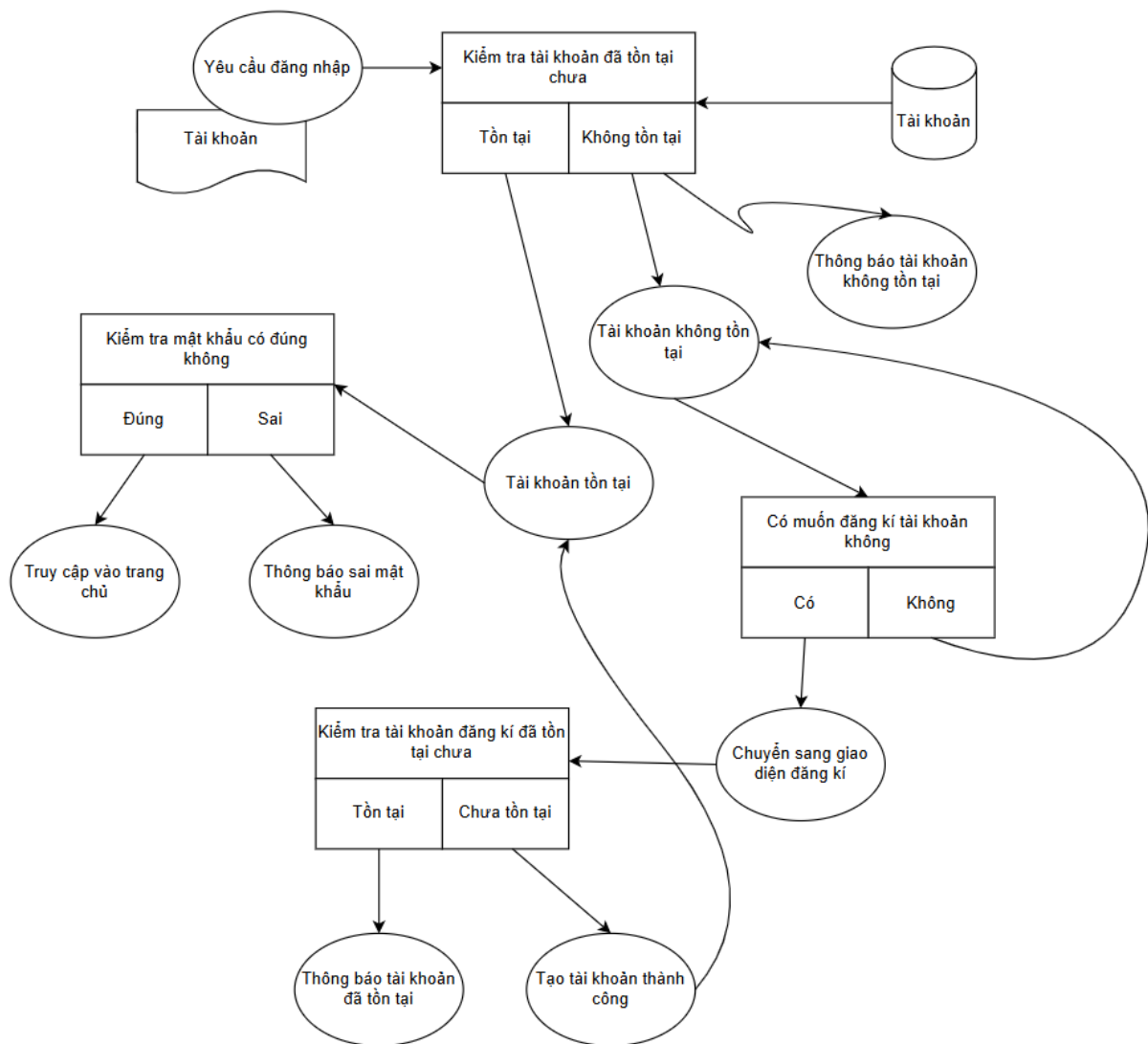


Hình 2.4 Chức năng lập kế hoạch

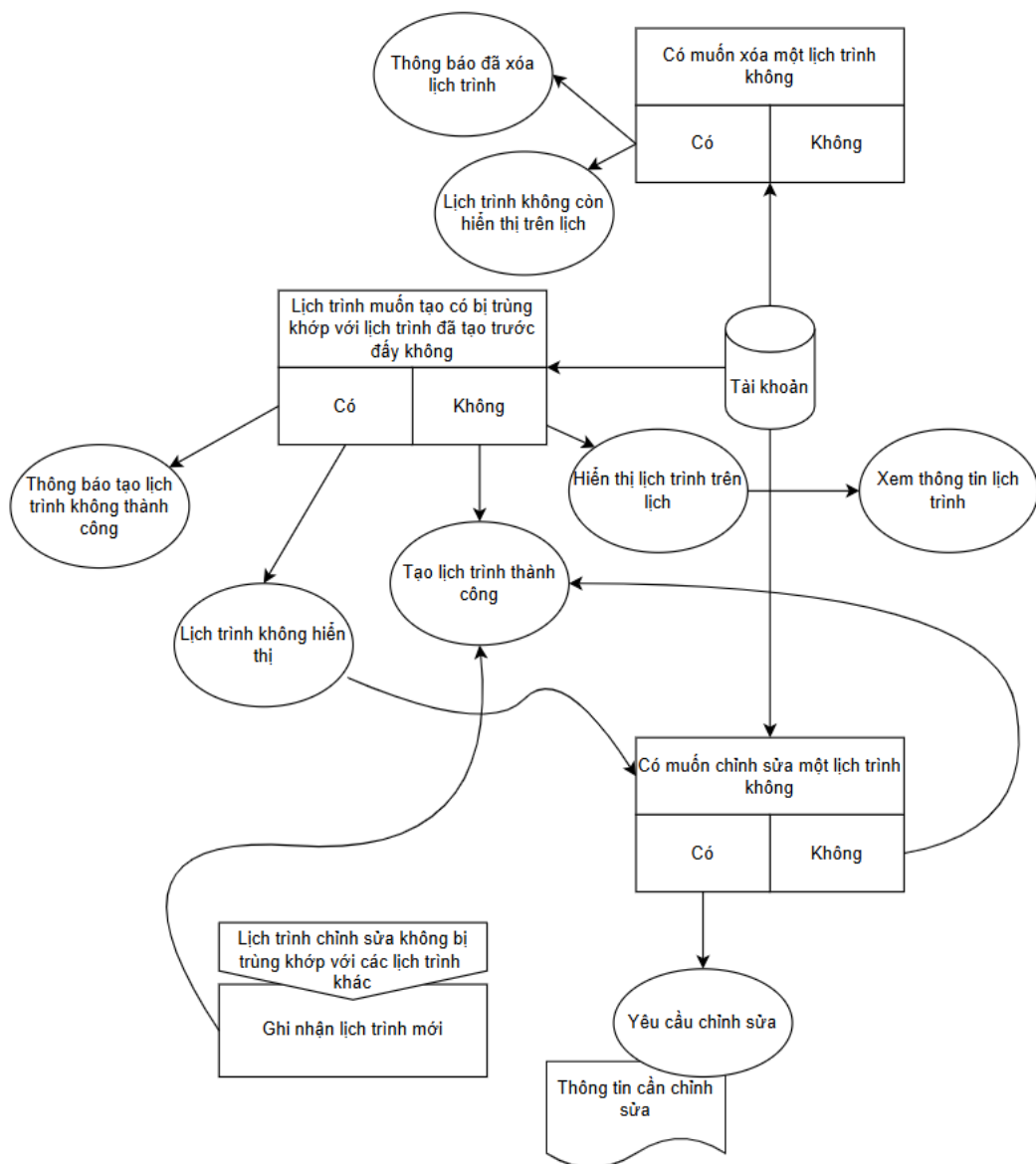


Hình 2.5 Chức năng thống kê học tập

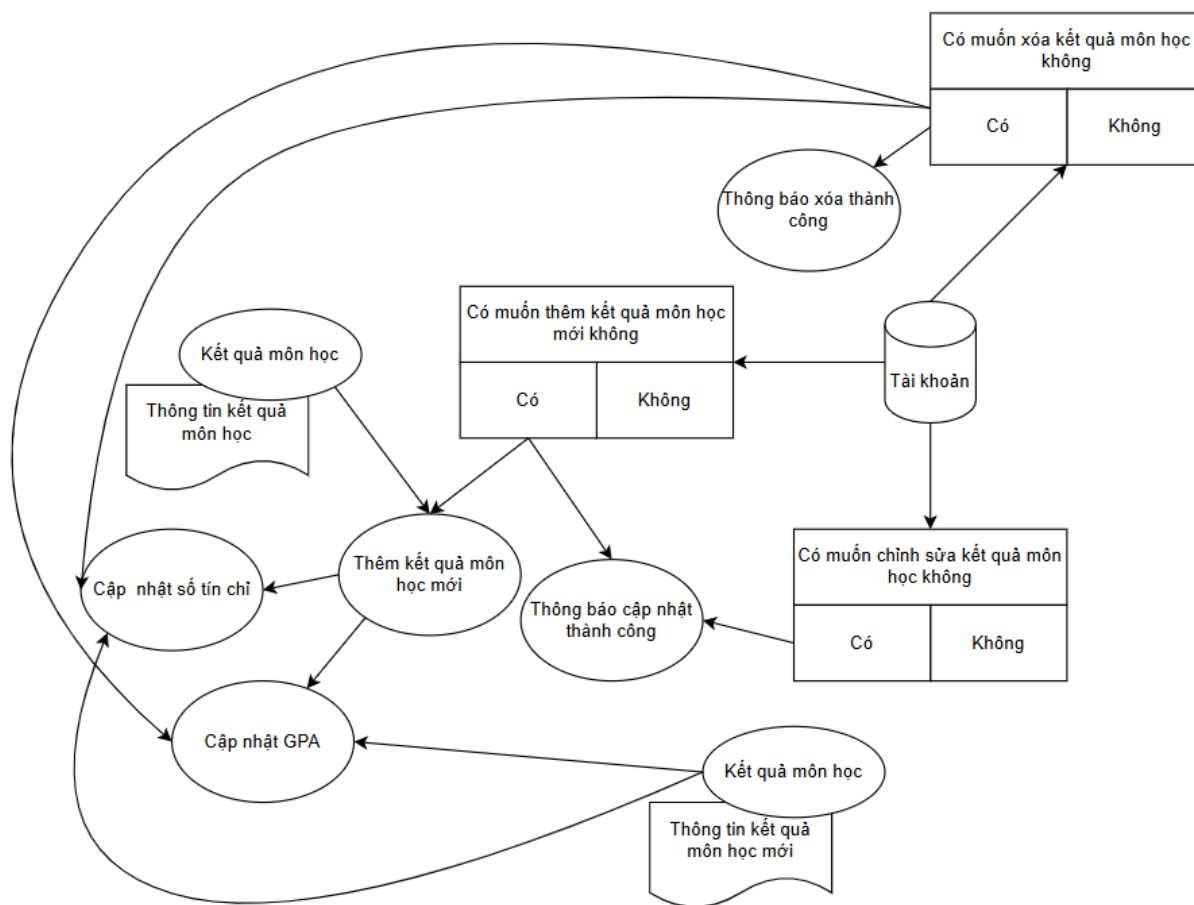
3. Mô hình MERISE



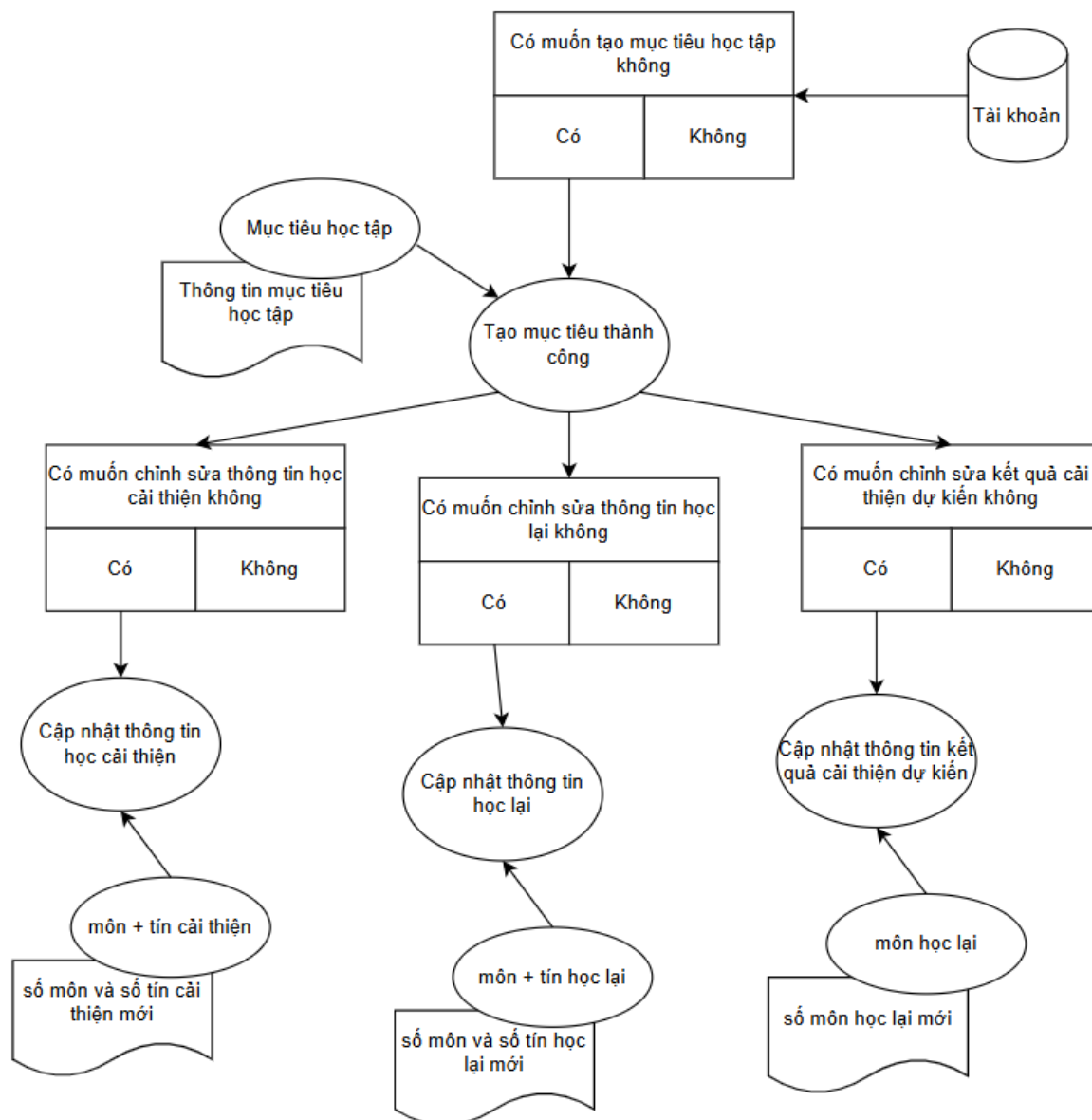
Hình 3.1 Chức năng đăng nhập/ Đăng ký



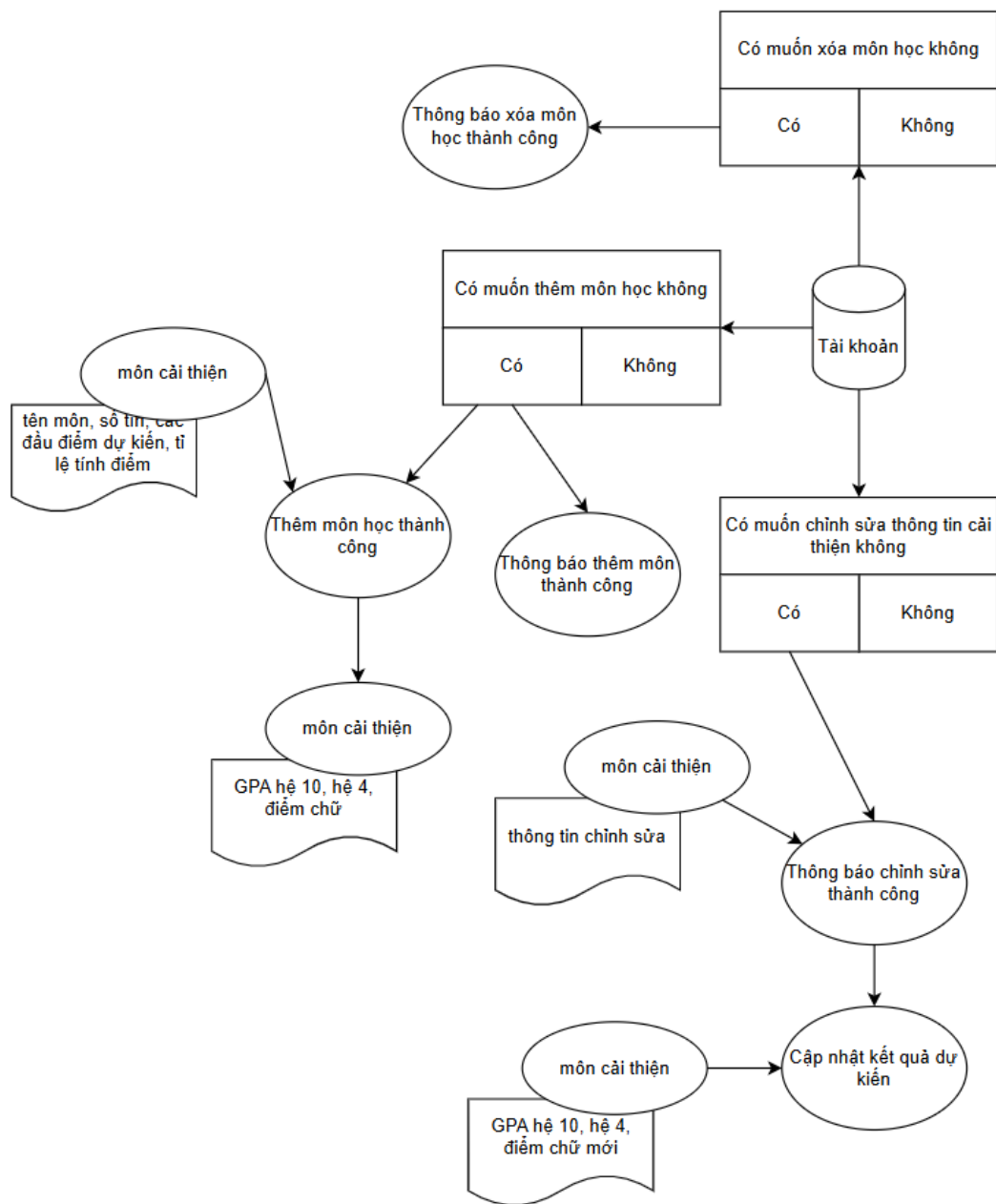
Hình 3.2. Chức năng thêm, sửa, xóa lịch trình



Hình 3.3 Chức năng quản lý kết quả học tập



Hình 3.4 Chức năng quản lý mục tiêu học tập



Hình 3.5 Chức năng quản lý kết quả dự kiến

